

GIÁ TRỊ CỦA DÂN CA DÂN TỘC MNÔNG Ở TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Văn Lập

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông

Email: tranlaptravel@gmail.com

Tóm tắt: Dân ca Mnông được hình thành trên cơ sở xã hội có tính nguyên hợp, tính cộng đồng cao được người Mnông sáng tác, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và được coi là tài sản chung của tộc người. Dân ca Mnông được sản sinh ra từ cuộc sống lao động sản xuất, đáp ứng đời sống tinh thần, được thực hành trong những câu hát ru, hát khấn thần trong các nghi lễ, hát đố, hát đồng dao, hát kể sử thi và hát giao duyên (M'pro, Tăm Pót). Mặc dù trải qua nhiều biến cố lịch sử, nhưng những bài dân ca Mnông vẫn sống mãi với thời gian, là hành trang theo bước người dân từ thế hệ này sang thế hệ khác. Dân ca Mnông mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, khoa học, giáo dục và thể hiện đậm nét sự kết hợp hài hòa giữa cuộc sống với nghệ thuật, âm điệu, nhịp điệu, tiết tấu và lời ca thường gắn với môi trường thiên nhiên và lao động sản xuất.

Từ khóa: Dân ca, Nau M'pring, dân tộc Mnông, nghệ thuật trình diễn dân gian.

Abstract: Mnong folk songs were formed and composed based on a society with a high sense of community and integrity, handed down from generation to generation and considered the common property of this ethnic group. Mnong folk songs have been born from their work life, answer to spiritual needs, and are practised in lullabies, religious songs, nursery rhymes, epics, and antiphonal love songs (M'pro, Tam Pot). Despite going through historical vicissitudes, the Mnong folk songs still maintain great vitality. These folk songs carry many cultural, historical, artistic, scientific, and educational values and intensely express the harmonious combination of life with art; their melody, rhythm, and lyrics are associated with the natural environment and production.

Keywords: Folk music, Nau M'pring, Mnong ethnic group, folk performance art.

Ngày nhận bài: 20/1/2022; ngày gửi phản biện: 2/3/2022; ngày duyệt đăng: 1/4/2022

Mở đầu

Cũng như các dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ Tây Nguyên, người Mnông có vốn di sản văn hoá truyền thống độc đáo và quý giá với những nét nghệ thuật đặc trưng, phản ánh

bản sắc tộc người, làm phong phú kho tàng văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Dân ca Mnông là thể loại văn học dân gian có nội dung và hình thức biểu hiện giống như tục ngữ, thành ngữ, ca dao, vừa giàu chất trữ tình, vừa đa dạng trong diễn xướng. Đó là những lời hát có hình ảnh, nhịp điệu, vần điệu... phản ánh cuộc sống hàng ngày.

Dân ca Mnông là tài sản vô giá của các thế hệ cha ông để lại nên có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; là phương tiện giới thiệu, quảng bá cho du khách trong và ngoài nước, tạo tiền cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do những thay đổi mạnh mẽ đang diễn ra hiện nay, dân ca Mnông đã và đang mai một dần, bị lãng quên trong chính môi trường nó được sinh ra. Công việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật trình diễn dân ca hiện vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập chưa tương xứng với tiềm năng, giá trị. Do đó, tìm hiểu các giá trị truyền thống văn hóa này là để góp phần bảo tồn, phát huy nghệ thuật dân ca là việc làm cần thiết, cấp bách nhằm góp phần giữ gìn, phát triển văn hoá truyền thống Mnông trong thời gian tới.

1. Vai trò, hình thức biểu hiện và nội dung của dân ca Mnông

Dân ca có vai trò quan trọng trong gắn kết các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng. Khi hát dân ca trong mùa nông nhàn, trong mùa lễ hội, trong giao duyên đôi đáp... đều có sự tham gia của cộng đồng. Qua lời ca, tiếng hát, người Mnông củng cố và giáo dục tình đoàn kết cộng đồng, hướng về cội nguồn chung và trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của ông cha. Lời hát trong dân ca giải bày tâm trạng, sự cô đơn hay hạnh phúc của con người. Nhờ nghệ thuật hát dân ca mà dân tộc Mnông đã dựng nên những pho Sử thi dài hàng ngàn câu.

Hình thức biểu hiện dân ca của người Mnông rất phong phú về loại hình, mang bản sắc riêng, hàm chứa nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội. Những năm 1950, khi khảo sát nhóm Mnông Gar, nhà dân tộc học G. Condominas đã nhận thấy “các thể loại thơ ca của người Gar có rất nhiều: các huyền thoại ca, các bài thơ bí truyền, các sử thi, các làn điệu cổ, các bài chiêng... Những lời cầu nguyện tuyệt vời, những bài hát cầu nguyện mà người ta không thể nói là được hát hay là được kể lại: mà được đọc ê a” (G. Condominas, 1997). Trong những bài hát dân ca người Mnông phân ra nhiều thể loại như các bài hát ru con, các khúc hát ngán mô tả những con vật, các khúc ca có thể đặt tên là khúc hát của các cô nàng thời xa xưa (*Noo toong uur drôh*), hay khúc hát của các chúa tể thời xa xưa (*Noo toong kuang*), những bài hát minh họa một sự kiện nào đó gần đây,... Nhưng đáng chú ý và nổi bật hơn cả là những bài hát thể hiện tình cảm trong tình yêu (*Noo toong soh*). Trong những bài hát này, thường thấy nhiều bài hát ca ngợi sự thủy chung, lên án sự phản bội. Qua khảo sát người Mnông có nhiều hình thức hát dân ca khác nhau giữa của các nhóm. Có thể kể đến như hát trữ tình M’pro của nhóm Nong, Tăm Pốt của nhóm Prâng. Cùng với đó là hát đối đáp, hát đồng giao, hát ru, hát đố, hát kể sử thi và hát khấn thần trong các nghi lễ ở các nhóm. Đây là hình thức diễn xướng dân gian mang bản sắc và âm hưởng sâu sắc riêng của vùng đất Tây Nguyên.

Cấu thành dân ca Mnông gồm hai thành phần cơ bản gắn bó nhau và hỗ trợ nhau là âm nhạc và lời ca. Trong khi âm nhạc giữ chức năng nhịp điệu, tiết tấu thì lời ca giữ vai trò phản ánh nội dung. Ca từ trong dân ca là lời ăn tiếng nói thường ngày được nghệ thuật hóa, khái quát hóa, mang sắc thái dân tộc, địa phương. Chính cái sắc thái địa phương, dân tộc riêng biệt ấy là yếu tố quan trọng làm tăng sự phong phú về giai điệu, tiết tấu và tô đậm bản sắc tộc người trong dân ca Mnông. Âm nhạc trong dân ca phản ánh tâm tư, tình cảm, tư tưởng của con người bằng thang âm cao, thấp phù hợp với điều kiện tâm sinh lý, điều kiện tự nhiên, xã hội mà nó ra đời.

Nội dung của dân ca Mnông phong phú, tập trung đề cập đến sự hình thành của vũ trụ, con người và xã hội; có những bài dân ca nói về con người đi khai thiên lập địa, về các anh hùng văn hóa. Có những bài ca nói về chiến tranh và người anh hùng chiến trận; lại có những bài ca ngợi cuộc sống trù phú và hạnh phúc của cộng đồng do một người con dũng cảm gây dựng nên;... Ngôn ngữ dân ca gắn với lời nói hàng ngày và mang đậm tính thơ ca. Tục ngữ và thành ngữ trong dân ca được vận dụng một cách sáng tạo. Các thủ pháp nghệ thuật so sánh, tương phản, mô phỏng, ngoa dụ... được sử dụng tài tình, kết hợp với nhau trong khắc họa tính cách nhân vật và sự việc. Nhiều lời hát dân ca được dùng trong các bài khấn thần khi tiến hành nghi lễ. Điều này giúp dân tộc Mnông sáng tạo nên những pho sử thi hoành tráng dài hàng ngàn câu. Người Mnông sử dụng một số phương thức đặc biệt của ngôn ngữ như đối chữ, đối nghĩa, tạo vần, ví von, so sánh, hình ảnh ẩn dụ... tạo nên các lối hát mang tính nghệ thuật tộc người.

2. Một số thể loại và giá trị của nghệ thuật trình diễn dân ca Mnông

Đối với dân tộc Mnông, dân ca có vai trò như thể loại văn học tự sự đồ sộ là tác phẩm văn học, nghệ thuật tổng hợp, phản ánh hầu hết các giá trị nghệ thuật vốn có của dân tộc, như thơ ca, truyền thuyết, thần thoại, âm nhạc, diễn xướng,... Dân ca thường thiên về miêu tả đời sống con người, các loài vật, đồ vật, kinh nghiệm sản xuất (chọn đất, gieo trồng), những quy luật thời tiết, thế giới quan, tín ngưỡng, quan hệ cộng đồng, tình yêu hôn nhân,... Đời sống con người Mnông giữa thiên nhiên hùng vĩ là muôn màu, muôn vẻ, gắn bó chặt chẽ với từng giai đoạn vòng đời người, chu kỳ canh tác. Hình thức diễn xướng dân ca bằng nghệ thuật tổng hợp, tạo nên sự sáng tạo, phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, tín ngưỡng trong cuộc sống con người. Đó là đặc điểm thẩm mỹ như là bản chất của dân ca. Nó bắt nguồn từ tâm hồn, tư tưởng và tâm lý của cộng đồng. Người Mnông coi dân ca là loại hình văn học truyền thống quan trọng, bởi nội dung của nó khắc họa nên bức tranh khá sinh động về cuộc sống, xã hội giai cấp và có vai trò không thể thiếu trong đời sống tinh thần của con người. Nội dung và hình thức của dân ca có quan hệ chặt chẽ với nhau, gồm những câu văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, biểu hiện những trạng thái tinh thần, tình cảm khác nhau của con người, có thể chia thành một số thể loại sau:

Hát ru con, là các bài hát ru trẻ ngủ, có cung bậc âm thanh thâm trầm, đều đặn, sâu lắng, nhẹ nhàng, êm ái. Các bài hát ru tiêu biểu như: Đi rừng (*Brô bri*), Đi rừng vùng khác (*Brô bri bu*), Hái rau (*Tôch biăp*), Mẹ công em lên đồi (*Mir i yôk nha me de mã*), Ru em ngủ (*Nchor loh*), Ru con ngủ (*N'jung kon bich*), gọi hồn lúa (*Mpro ôp brah huêng ba*)..., tất cả đều thể hiện nhận thức, ước mơ, hoài bão của các bà, các mẹ, các chị về trẻ thơ. Nội dung của những bài hát không chỉ là hình ảnh sinh động về một người mẹ hằng ngày công con lên rẫy, chị dắt em từng bước qua con sông, con suối thể hiện một bức tranh thu hẹp về cuộc sống lao động nương rẫy của người phụ nữ Mnông, mà còn là những lời dỗ dành, mong mỏi của những người mẹ, người chị đối với con em của mình. Chẳng hạn, lời một bài hát ru: *Rẫy trên đồi em còn mẹ công trên lưng/ Rẫy trên bờ suối em còn mẹ dắt tay/ Rẫy trên núi em vừa bò thành sân nhà/ Em vừa mọc răng dưới một trên hai/ Một nắng tuổi em tôi đã chém chân dê*".

Hát kể, là loại dân ca kể chuyện bằng những lời hát thể hiện tâm tư, tình cảm sâu lắng trong những dịp lễ hội hay lâu ngày bạn xa gặp nhau. Trong những dịp nông nhàn hay trong các sinh hoạt lễ hội, người Mnông thường dùng hát kể để trình diễn các sử thi (*Ót N'rông*). Nội dung sử thi vừa hiện thực vừa kỳ ảo, hòa quyện nhau, với ngôn từ có vần điệu, nhịp nhàng, giàu hình ảnh, hình tượng và có tính cảm xúc cao. Đặc biệt, trong quá trình diễn xướng của nghệ nhân hát kể sử thi còn có sự tham gia của một số yếu tố ngoài ngôn ngữ, như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt và có cả hành động của nhân vật kịch. Với những bài hát có nội dung thiên về hiện thực đời sống hơn là về tình cảm thì lời hát thường mang đậm tính khẩu ngữ hằng ngày, nhưng ngắn gọn, súc tích ý nghĩa, lời hay mà ý cũng đẹp, gói gọn trong từng từ, từng ngữ. Chẳng hạn lời bài hát Khen cô gái đảm đang "*Cô gái lanh nấu cơm mau chín/ Cô gái lanh bừa củi mau về/ Còn tranh thủ nói chuyện với khách/ Cô gái lanh phải hơn chàng trai/ Nói năng mạnh dạn lời trong trẻo*".

Hát đối đáp, là loại hình dân ca chia làm hai nhóm để hát thi với nhau theo những lời đối đáp có sẵn. Tuy nhiên, trong quá trình diễn hát, người hát còn ngẫu hứng thể hiện tư tưởng, tình cảm riêng tư của mình bằng những lời ca mới. Nội dung thường nói về cảnh quan thiên nhiên, tình yêu quê hương, tình yêu lứa đôi. Trong những hình thức hát này thì hát đối đáp nam nữ (hát giao duyên - *Jon vợ và Tap vợ*) là tiêu biểu, phổ biến hơn cả. Đó là những ca khúc thể hiện tâm tình, khát vọng về tình yêu hạnh phúc lứa đôi của những chàng trai, cô gái yêu nhau muốn được thành vợ thành chồng. Đây là lời của chàng trai: "*Ta đi hái quả gặp nhau ở đây /Ta đi bắn chim cu gặp nhau ở đây/ Ta đi bắn con gà rừng gặp nhau ở đây/ Anh mời em ăn quả với tro/ Anh mời em hái lá trum làng cả/ Anh mời em chặt cây gòn gai*".

Hát đồng dao, có nội dung phong phú đa dạng thích hợp với cách nghĩ cách làm của trẻ em, có ý nghĩa giáo dục sống tốt đẹp. Lời hát đồng giao thường ngắn gọn, dễ hiểu, chẳng hạn bài hát nói về con vật, đồ vật như: "*Con dao chặt le/ Con chuột ăn bắp/ Con chó sủa nhúm/ Con sóc ăn dẻ*".

Hát khóc, có thể gọi là hát than thở, nội dung chủ yếu thể hiện sự thương tiếc của người sống đối với người đã mất, hoặc đối với con trâu sắp chết trong lễ hội. Hát khóc thường có giọng ai oán, sâu não, dễ làm người nghe đồng cảm và buồn theo. Hát khóc trong đám ma thường kể về số phận người đã mất và những tình cảm, công lao của họ đối với người còn sống trong gia đình, mong ước hồn người chết về với xác để sống lại, hoặc cầu mong cho họ sống no đủ ở xứ *Phan* (cõi âm hay tầng âm phủ). Đây là một đoạn lời bài Khóc đám tang: “*Mãng người bê vò còn chắt đống / Nước người tát hố vục còn cạn/ Bàu người trông nay vẫn có trái/ Nhà người làm chúng tôi đang ở/ Nếu ngủ say hãy thức dậy đi/ Nếu ngủ say hãy tỉnh giấc đi/ Người bỏ suối nước không ai tắm/ Người bỏ ao cá không ai đi xúc/ Người bỏ yêu không ai dám cưới*”.

Có thể thấy, dân ca là loại hình văn hóa truyền thống luôn gắn bó mật thiết với đời sống của cộng đồng người Mnông. Thông qua sinh hoạt dân ca, các thành viên được hòa nhập vào những câu chuyện, trao đổi tâm tư, tình cảm, chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường. Do đó, đáp ứng được nhu cầu đời sống tinh thần, hướng con người tới những ước vọng về một cuộc sống tốt đẹp, ấm no. Qua các bài dân ca, con cháu đã có những giây phút thăng hoa và họ cảm được với các anh hùng dân tộc, với thời đại của những áng sử thi oai hùng. Điều này giúp họ củng cố thêm niềm tin vào cuộc sống, vượt lên chính mình và những khó khăn trong cuộc sống. Với sự phong phú, đa dạng về thể loại, dân ca Mnông hàm chứa nhiều giá trị khác nhau như sau:

- *Giá trị lịch sử*: Dân ca Mnông mang đậm giá trị lịch sử bởi gắn liền với sự hình thành và phát triển tộc người. Hát dân ca là sinh hoạt độc đáo, đặc sắc có truyền thống lâu đời, có sự kế thừa của lớp trẻ với truyền thống cha ông. Dân ca Mnông thay lời giao tiếp giữa con người với thế giới siêu nhiên. Những câu hát về tình yêu đôi lứa, ca ngợi buôn làng, ca ngợi những chàng trai anh dũng chống lại cái ác để bảo vệ cộng đồng, ca ngợi thiên nhiên tươi đẹp. Những bài cúng cầu khẩn thần linh, mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, con người thoát khỏi dịch bệnh. Dân ca còn tạo không khí vui vẻ trong cuộc sống. Trải qua thăng trầm của lịch sử, dân ca Mnông được chắt lọc, phát triển và truyền tải những giá trị truyền thống độc đáo, đậm đà bản sắc văn hóa tộc người. Qua mỗi thời kỳ lịch sử, đời sống vật chất và tinh thần của người Mnông lại được tái hiện qua những rung cảm mãnh liệt, tinh tế đa dạng, độc đáo và sâu sắc, tô đậm thêm vẻ đẹp con người, bộc lộ chất nhân văn cao cả.

- *Giá trị nghệ thuật*: Dân ca Mnông thể hiện đậm nét chất trữ tình đậm thắm, mượt mà, nét tươi sáng và giản dị của tâm hồn; có tác dụng khích lệ, động viên tích cực đời sống tinh thần, quá trình lao động và sinh hoạt cộng đồng của người dân. Dân ca là kho tàng quý giá ẩn chứa những tri thức về các hiện tượng trong tự nhiên (nắng, mưa, gió, bão, sấm sét, đêm ngày, núi rừng, sông suối, ao hồ, đầm lầy, trời đất...); quan hệ ứng xử cho thấy sự thích nghi của con người với tự nhiên (kinh nghiệm lao động sản xuất trồng tía, kinh nghiệm săn bắt, hái lượm...); tri thức về sinh hoạt đời sống tinh thần (văn hóa, nghi lễ, lễ hội, phong tục, tập quán...); tri thức

về sinh hoạt đời sống vật chất (ăn, ở, mặc, trang trí...); tri thức về quan hệ gia đình, dòng họ (quan hệ mẹ cha - con cái ; anh chị - em, hôn nhân, vợ chồng, dòng họ, bon làng...); tri thức về lối sống và phẩm chất đạo đức con người. Xét về thang âm, dân ca Mnông có đủ các thang: 3 bậc âm, 5 bậc âm, 6 bậc âm và 7 bậc âm, trong đó thang 5 âm (có hoặc không có bán âm) là chủ yếu. Trong dân ca, âm nhạc giữ vai trò quyết định. Bởi vì, nói đến “ca” là nói đến âm nhạc - nếu không có yếu tố âm nhạc thì chỉ còn là tục ngữ, văn vần. Đó chính là đặc điểm nghệ thuật khiến dân ca đáp ứng được yêu cầu hưởng thụ của cộng đồng. Hát dân ca ở người Mnông mang tính ngẫu hứng, hát bằng tâm hồn, bằng cảm xúc con người. Không chỉ có tính nghệ thuật cao mà dân ca Mnông còn có giá trị tích cực trong giáo dục con người, giúp mỗi người hiểu biết cội nguồn dân tộc, quê hương, khuyến khích các thế hệ gìn giữ và phát huy để truyền dạy cho thế hệ sau. Dân ca thể hiện tính cố kết cộng đồng cao, biểu hiện ở sự chung sức chung lòng, cùng sáng tạo lời ca tiếng hát tự nguyện làm giàu bản sắc, được thể hiện đa dạng trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần.

- *Giá trị khoa học*: Dân ca của người Mnông nói riêng và của các DTTS Tây Nguyên nói chung đặt ra nhiều vấn đề cần đi sâu nghiên cứu. Dân ca Mnông được thực hành thông qua nhiều thể loại và phát huy khả năng vận dụng ngôn từ của các nghệ nhân để lột tả và mô phỏng các hiện tượng tự nhiên, hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. Có thể nói, dân ca Mnông cung cấp cho các nhà khoa học nhiều tư liệu tin cậy lý thú và có giá trị trong việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa, tri thức dân gian nói chung, phong tục, tập quán, lễ hội nói riêng của tộc người. Lời hát trong dân ca là những vần thơ cô đọng, xúc tích, dễ thuộc, dễ nhớ, dễ trình diễn, cũng là chất liệu quý giá cho việc sáng tác các loại hình nghệ thuật hiện đại như: âm nhạc, ca khúc, ca kịch trình diễn trên các sân khấu để đi vào lòng công chúng, góp phần quảng bá đời sống văn hóa, nhất là đời sống văn hóa tinh thần của tộc người.

- *Giá trị giáo dục*: Dân ca Mnông gắn liền với đời sống cộng đồng, có vai trò quan trọng trong trao truyền văn hóa, trao truyền các kinh nghiệm và kỹ năng sống, lao động, sản xuất và đấu tranh; thỏa mãn nhu cầu giải trí, góp phần củng cố đoàn kết cộng đồng cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ. Các nghệ nhân hát dân ca, hát sử thi có thể nhớ hàng vạn câu sử thi. Họ có giọng hát hay và tài trình diễn độc đáo nên đã góp phần lưu giữ và truyền tải các trang sử thi, những bài dân ca cho các thế hệ tiếp theo. Người hát và người nghe có thể ngồi thâu đêm suốt sáng bên cạnh bếp lửa. Thông qua hát kể sử thi, người nghe biết được quan niệm tộc người về sự ra đời của trời đất, con người, thế giới quan, tín ngưỡng, mối quan hệ cộng đồng, phong tục tập quán, sự hình thành và phát triển đời sống xã hội. Dân ca Mnông thể hiện khả năng biểu cảm thẩm mỹ tộc người tinh tế. Đó là linh hồn, tư tưởng, tình cảm, xương thịt hiển thị qua âm thanh và độ vang của tiết tấu. Dân ca giúp cho tăng cường gắn kết các thành viên trong cộng đồng, làm cho mọi người đoàn kết và yêu thương nhau hơn để vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống. Thông qua sinh hoạt hát dân ca, con cháu được giáo dục về ý thức cội nguồn và bản sắc văn hóa của dân tộc, đó là món ăn tinh thần không thể thiếu của người Mnông tỉnh Đắk Nông.

3. Bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca Mnông ở tỉnh Đắk Nông hiện nay

3.1. Thực trạng bảo tồn và thực hành dân ca

Người Mnông ở tỉnh Đắk Nông hiện có hơn 40.000 người, chiếm khoảng 50% tổng số người Mnông ở Việt Nam. Tại Đắk Nông, đồng bào cư trú tại các huyện: Tuy Đức, K'ông Nô, Đắk Mil, Đắk Rlấp, Đắk Song, Đắk G'long, Cư Jut và thành phố Gia Nghĩa. Theo kết quả điều tra năm 2021, trong cộng đồng người Mnông còn 213 nghệ nhân am hiểu và biết hát dân ca. Tiêu biểu là các nghệ nhân ưu tú H'Plơ, Y Kri, Y Chôih (huyện Đắk Mil); Thị Ai, Điều Noi, Thị Brao, Thị Véc (huyện Tuy Đức); Thị Bơh, (huyện Đắk Song); Y Tai, Y Xuyên (Huyện Krông Nô); Y Nhép, Điều Kliêng, Điều Ruru, Điều Mbyurch (huyện Đắk R'lấp); và các nghệ nhân H Rin, H Khoát, H' Nghe (huyện Đắk Mil); Thị Ndao, Thị Byoh, Thị Thái (huyện Tuy Đức); Thị Mai, Thị Byon, Thị Nhum, H Mai (huyện Đắk Song); Y Dót, H'Đêm, H'Mai, H Broi, Y Kroi (huyện K'ông Nô); Thị Pót, Thị H Đai, Điều Nhiêng (huyện Đắk R'lấp); Điều Sol, H Thanh, Y Bông, H Hưon (thành phố Gia Nghĩa); K'Đoi, H'Mai, K'Huôn, H'Plan (huyện Đắk G'long); Y Plon Adrông, HPoi Bkrông, HDom Ktul, Y Tum (huyện Cư Jut).

Văn hóa là tài sản của cộng đồng, do cộng đồng sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo nên bản sắc riêng của từng dân tộc. Chủ thể văn hóa có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định việc bảo tồn và thực hành di sản văn hóa của cộng đồng. Tuy nhiên, theo điều tra, khảo sát tại các huyện, thành phố có người Mnông sinh sống, mức độ hiểu biết về dân ca có sự khác nhau về độ tuổi. Ở độ tuổi từ 41 đến trên 70 tuổi, mức độ hiểu biết về di sản dân ca chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều (85%) so với độ tuổi 18-40 (15%). Điều đó một mặt cho thấy, dân ca và các giá trị của dân ca vẫn được cộng đồng Mnông gìn giữ và coi là tài sản quý giá của dân tộc. Nhưng mặt khác, cũng cảnh báo là giới trẻ hiện nay, nhiều người còn chưa coi trọng văn hóa dân tộc, chưa hiểu biết nhiều giá trị văn hóa của dân tộc mình. Trong bối cảnh hội nhập ngày nay, quá trình giao thoa văn hóa giữa các dân tộc là không thể tránh khỏi. Do đó, văn hóa nói chung và dân ca nói riêng của người Mnông ở tỉnh ở Đắk Nông cần phải được bảo tồn và phát huy để làm giàu bản sắc tộc người.

Sáng tạo văn hóa gắn liền với quá trình phát triển của cộng đồng. Phát triển cộng đồng làm cho các giá trị văn hóa trở nên hoàn thiện, phù hợp hơn với từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Dân ca Mnông phong phú và đa dạng, được cộng đồng ứng tác và truyền miệng qua bao đời nay. Hiện nay, để làm phong phú hơn cho di sản văn hóa phi vật thể này và để phù hợp với đời sống hiện đại, cộng đồng đã sáng tác thêm nhiều bài dân ca mới nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống tộc người. Sự sáng tạo của cộng đồng là không ngừng và góp phần làm cho vốn dân ca Mnông ở Đắk Nông ngày càng giàu có, phong phú hơn.

Môi trường nuôi dưỡng các giá trị dân ca Mnông luôn được thay đổi để phù hợp với xu hướng hiện nay. Trước đây, nghệ thuật dân ca, dân vũ thường diễn ra ở trên nương, bên

nước, nghi lễ, lễ hội,... Hiện nay, không gian trình diễn dân ca được mở rộng tại các nhà văn hóa cộng đồng, liên hoan, hội diễn, quảng bá văn hóa,... Việc tạo ra môi trường nuôi dưỡng và phát huy ngày càng đa dạng giúp cho các giá trị của dân ca Mnông luôn được trao truyền. Hiện nay, đời sống kinh tế - xã hội được nâng cao, các giá trị văn hóa vật thể thay đổi mạnh mẽ, nhưng dân ca và các giá trị truyền thống của dân ca Mnông vẫn luôn hiện diện trong đời sống cộng đồng và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân. Dân ca Mnông được cộng đồng gìn giữ và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thông qua sự truyền dạy của các già làng, nghệ nhân, những người uy tín trong cộng đồng. Hiện nay, việc truyền dạy dân ca không chỉ bó hẹp trong gia đình và cộng đồng mà còn được chính quyền quan tâm đưa vào truyền giảng trong các trường học phổ thông. Thông qua các bài học, các em hiểu sâu sắc về văn hóa dân tộc mình. Những nỗ lực của người Mnông trong bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa đã đạt được những kết quả bước đầu khả quan. Bên cạnh đó, cũng còn một số người dân chưa nhận thức đầy đủ giá trị của dân ca và thiếu quan tâm đến dân ca. Theo số liệu tổng hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông năm 2021 cho thấy, nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó đáng chú ý là: Sự thay đổi môi trường (canh tác, đô thị hóa) chiếm 15%; Tác động của các phương tiện truyền thông (tivi, phim, ca nhạc...) chiếm 9%; Do giới trẻ ngày nay không thích (con cháu không chịu học) chiếm 27%; Do theo Tin lành/Công giáo chiếm 7%; Do ông bà, cha mẹ không chú tâm truyền dạy cho con cháu chiếm 12%; Do thiếu kiến thức kinh nghiệm bảo tồn chiếm 5%; Do chính quyền không quan tâm hỗ trợ chiếm 3%; Do không phù hợp với lối sống hiện nay chiếm 22%.

Trong các nguyên nhân trên, hai nguyên nhân do không phù hợp với lối sống hiện nay và do giới trẻ không thích (con cháu không chịu học) chiếm tỷ lệ cao cũng là điều dễ hiểu trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, quá trình bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Mnông không phụ thuộc nhiều vào thời gian, kinh phí, truyền dạy, mà phụ thuộc nhiều vào thái độ, ý thức của mỗi thành viên trong cộng đồng. Điều này có nghĩa rằng công tác bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Mnông ở Đắk Nông không đơn giản, nhưng cũng không quá khó khăn, phức tạp. Vấn đề nằm ở nhận thức và nhu cầu của cộng đồng, cần biết khơi dậy niềm tự hào tộc người, biết phát huy nội lực văn hóa như nguồn lực tinh thần, nguồn lực sinh kế mới. Chỉ có như vậy, tự di sản văn hóa phi vật thể mới có thể trao truyền và hồi sinh mạnh mẽ.

Từ xưa, người Mnông đã sống trong môi trường thiên nhiên hoang sơ, trình độ kinh tế, xã hội và văn hóa chưa phát triển, bao quanh cuộc sống tương đối biệt lập của các bon làng là thiên nhiên bí ẩn mà con người chưa thể giải thích được. Đây là tiền đề cho tín ngưỡng đa thần nguyên thủy của người Mnông ra đời và tồn tại. Hiện nay, đời sống tín ngưỡng của đồng bào đã dần thay đổi. Nhiều cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng đã từ bỏ tín ngưỡng đa thần truyền thống, theo tôn giáo mới du nhập từ bên ngoài như Tin lành. Tín ngưỡng dân gian truyền thống được hình thành nội tại trong cuộc sống lao động, sinh hoạt của con người; còn tôn giáo là quá trình du nhập từ bên ngoài vào. Sự khác nhau về niềm tin là nguyên nhân dẫn đến các tín đồ tôn giáo mới du nhập trong cộng đồng người Mnông dần lãng quên hoặc

quay lưng lại với văn hóa truyền thống, trong đó có dân ca Mnông. Đây là nguy cơ đe dọa sự tồn tại của dân ca Mnông, vì nếu chính cộng đồng, những người thực hành dân ca không hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của nó thì nguy cơ mai một của dân ca là dễ hiểu. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống kinh tế của người Mnông cũng dần thay đổi, kinh tế thị trường đã xâm nhập đến từng bon; Tập quán canh tác thay đổi; Rừng bị thu hẹp; Di dân tự do đến ở ạt; Môi trường sống thay đổi, không gian diễn xướng cũng theo đó mà mất dần; người Mnông được định canh, định cư;... Để phù hợp với cuộc sống mới, người dân phải bỏ dần các phong tục tập quán cũ để thích ứng với cuộc sống hiện nay.

Người Mnông hiện còn lưu giữ được kho tàng dân ca phong phú và đa dạng. Một số nghệ nhân đang tích cực tham gia truyền dạy tại cộng đồng, được nhiều thanh niên nam nữ tham gia. Hoạt động tích cực và kịp thời này đã góp phần đáng kể vào việc gìn giữ dân ca truyền thống của dân tộc Mnông trong đời sống của chính cộng đồng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng dân ca Mnông đang phải đối mặt với thách thức là số nghệ nhân trong các bon biết hát dân ca đã thiếu vắng dần đi. Dân ca Mnông vẫn tồn tại nhưng không còn hiện diện rộng khắp mà chỉ còn rải rác ở một số bon làng hoặc một vài cá nhân trong một số bon làng. Dân ca Mnông vốn lưu lại trong trí nhớ của số ít người già, người am hiểu phong tục trong cộng đồng. Trước đây, người ta có thể hát dân ca bất kể lúc nào và ở đâu khi có nhu cầu, như hát ru con cháu ngủ, trai gái giao duyên, hát đối, hát đồng giao, hát khấn thần,... Những thăng trầm lịch sử và tác động của đời sống kinh tế - xã hội đã dẫn đến việc dân ca dần bị mai một. Lớp nghệ nhân biết hát, kể dân ca đã cao tuổi và ra đi dần theo năm tháng, trong khi lớp trẻ thì thiếu mặn mà với văn hóa truyền thống, do tác động của khoa học công nghệ, thiên về các loại hình giải trí ca múa nhạc hiện đại.

3.2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức về giá trị dân ca cho chính người dân trong cộng đồng đang nắm giữ để từ đó kết hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể xây dựng những giải pháp hữu hiệu nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị đặc trưng của dân ca Mnông. Có chính sách khích lệ lòng tự hào bản sắc dân tộc trong người Mnông, nhất là trong tầng lớp thanh thiếu niên để có thêm lòng yêu mến văn hóa, nghệ thuật của dân tộc.

Thứ hai, xây dựng không gian văn hóa đặc trưng để bảo tồn và phát huy dân ca Mnông. Mục đích của giải pháp này là tạo ra môi trường và không gian diễn xướng văn hóa cộng đồng phù hợp với điều kiện mới, nơi chứa đựng các giá trị văn hóa đặc sắc của dân ca. Không gian văn hóa này có thể được xây dựng ngay tại cộng đồng như là một “bảo tàng sống” tại địa phương, hoặc dưới dạng sinh hoạt nhà văn hóa... tùy vào đặc điểm tình hình và chủ trương của tỉnh.

Thứ ba, xây dựng và triển khai chương trình tổng thể điều tra, sưu tầm, xuất bản các loại hình dân ca Mnông bằng song ngữ Mnông - Việt. Các tài liệu dân ca Mnông được chọn

lọc, tuyển chọn để làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy và phổ biến sâu rộng trong cộng đồng, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, có chiến lược đào tạo thế hệ trẻ, những người có đủ điều kiện tiếp thu di sản dân ca tộc người như có sức khỏe, lòng nhiệt huyết, đam mê văn hóa truyền thống của dân tộc; khuyến khích và có chế độ đãi ngộ các nghệ nhân tham gia truyền dạy cho thế hệ trẻ.

Thứ tư, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sâu rộng các sản phẩm văn hóa truyền thống, trong đó có dân ca thông qua các hội thi, liên hoan, giao lưu văn hóa, văn nghệ..., như: Tuần văn hóa các DTTS; Chương trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trong và ngoài tỉnh;... Gắn trình diễn dân ca với hoạt động du lịch về nguồn nhằm phát huy tối đa giá trị của các di sản, tạo điều kiện và cơ hội để dân ca Mnông giao lưu văn hóa với dân ca các dân tộc, đảm bảo mỗi dân tộc khẳng định bản sắc tộc người trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác. Đây là một trong những phương thức ưu việt để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc nói chung và dân ca Mnông nói riêng.

Kết luận

Dân ca là một thành tố quan trọng trong nền văn hóa dân gian của người Mnông, lưu giữ nhiều giá trị đặc biệt, không chỉ giá trị trong đời sống cộng đồng mà còn các giá trị về lịch sử, giáo dục, văn hóa, mỹ học, nghệ thuật,... Dân ca sinh ra từ bối cảnh xã hội tiền giai cấp, theo tín ngưỡng đa thần nên phản ánh đời sống vật chất và tinh thần của con người trong bối cảnh đó. Thông qua những sinh hoạt văn hóa gia đình, cộng đồng, trong thời gian nông nhàn, vào dịp làm nhà mới, sau những cuộc săn bắn thú rừng, khi tiến hành lễ hội cầu mùa người Mnông thường tổ chức ăn uống vui chơi, uống rượu cần và nhảy múa, ca hát. Ngày nay, cuộc sống của người Mnông đang trên đường phát triển, dân ca Mnông cũng không ngừng đổi thay. Bên cạnh những thuận lợi, công tác lưu giữ và thực hành dân ca đang gặp những khó khăn, thách thức, cũng như đứng trước nguy cơ mai một dần. Môi trường giáo dục mới tách rời khỏi cộng đồng và khác lạ với văn hóa truyền thống, dẫn đến thế hệ trẻ ngày nay có xu hướng xa rời với văn hóa tộc người, cản trở những nội lực văn hóa tộc người. Đây là các trở lực đáng báo động cho dân ca vì nếu chính cộng đồng, chủ thể thực hành loại hình diễn xướng này không mặn mà thì sớm muộn dân ca cũng không còn tồn tại, chưa nói đến được phát huy. Chính vì vậy, trong thời gian tới, vấn đề này cần được các nhà nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách quan tâm, để xây dựng những chính sách phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản dân ca quý hiếm của dân tộc người Mnông trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa.

Tài liệu tham khảo

1. G. Condominas (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
2. Tô Đông Hải (2003), *Nghi lễ và âm nhạc trong nghi lễ của người M'ông (Bu Nông)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

3. Điều Kâu, Trương Thông Tuần (2005), *Dân ca và lời nói vần M'ông*, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Đắk Nông xuất bản.
4. Đỗ Hồng Kỳ (2008), *Văn hóa dân gian Ê đê, Mnông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Đỗ Hồng Kỳ (2001), *Những khía cạnh văn hóa M'ông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (2011), *Địa chí Đắk Nông*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
7. Trần Tấn Vịnh (2008), “Tìm hiểu văn học dân gian M'ông: Lời tâm tình bên khung dệt”, *Tạp chí Nguồn sáng dân gian*, số 2, tr 53-57.



Hát dân ca đón khách đến chơi nhà của người Mnông ở bon Rlong Phe, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông

Ảnh: Trần Lập, chụp năm 2017